TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2018/HS-ST
Ngày 27 – 6 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Hoài Ân.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Bùi Đức Thắng.
Bà Trần Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Ông Quách Quang Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 397/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn K, sinh năm 1978; tại Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: không; tạm trú: ấp T, xã L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: nhặt phế liệu; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị C (tên gọi khác: Lâm Thị C, đã chết); vợ Lê Thị M, con: 02 người; tiền án: không; tiền sự: 01 lần. Ngày 29/9/2017, bị Công an xã L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản", đã nộp phạt vào ngày 03/10/2017; nhân thân: Ngày 22/7/1999, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Ngày 10/01/2000, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa". Ngày 15/8/2001, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 40 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và ngày 19/3/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" đến nay đã được xóa án tích; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/01/2018 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại*: Anh Trần Văn T, sinh năm 1973; nơi cư trú: số 218, đường N, khóm 8, phường N, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 12/11/2017, Nguyễn Văn K điều khiển xe ba gác đi nhặt ve chai. Khi đến nhà của anh Trần Văn T thuộc khu vực khóm 8, phường N, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Kiệt phát hiện nhà anh T đóng cửa, phía bên nhà có để nhiều miếng ván gỗ không có rào chắn, không có người trông coi nên K đi đến lấy hai miếng ván gỗ gỏ đỏ, mỗi miếng dài 310cm, ngang 60cm, bề dày 1,2cm chất lên xe đem về phòng trọ cất giấu. Sáng ngày 13/11/2017, K gặp vợ chồng ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thùy T là chủ nhà trọ nơi K thuê trọ, K nói có hai miếng ván gỗ và kêu ông H mua để lấy tiền trừ tiền nhà trọ, vợ chồng ông H đồng ý lấy hai miếng ván trên với số tiền 200.000đ và trừ vào tiền thuê trọ. Đối với anh T, sau khi phát hiện tài sản bị mất nên đã đến trình báo với Công an xã L, thành phố Cà Mau. Qua xác minh, Công an xã mời K về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, K thừa nhận việc trộm cắp hai miếng ván gỗ của anh T và bán lại cho vợ chồng ông H.

Căn cứ bản kết luận số 206/KL-HĐĐG ngày 08/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cà Mau, kết luận: tính vào thời điểm tháng 11/2017, hai miếng ván gỗ gỏ đỏ (thuộc nhóm gỗ 3, gỗ đỏ Nam Phi), mỗi miếng dài 310cm, ngang 60cm, bề dày 1,2cm có tổng khối lượng là 0,04464m^3 có trị giá là: 30.000.000đ x 0,04464m^3 = 1.339.200đ.

Quá trình điều tra, K thừa nhận hành vi phạm tội của mình và tài sản đã được trao trả lại cho anh T vào ngày 13/11/2017.

Tại cáo trạng số: 118/CT-VKS, ngày 06 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đã truy tố Nguyễn Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội trộm cắp tài sản và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; về trách nhiệm dân sự, tài sản đã trao trả và người bị hại không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét; về án phí, xử lý theo quy định; đối với ông H và bà T, khi mua hai miếng ván không biết do K trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý. Đối với bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng đã nêu, không oan sai và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Riêng bị hại đã nhận lại tài sản, hiện không đặt ra yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và có đơn xin vắng mặt tại phiên xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng, bị hại đã được tống đạt hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử, không làm ảnh

hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại nên quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đối với ông Trần Văn H, bà Nguyễn Thùy T khi mua hai miếng ván gỗ của bị cáo Nguyễn Văn K để trừ vào tiền thuê trọ thì ông H, bà T không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Kiểm sát viên đề nghị không xem xét, xử lý trách nhiệm là có cơ sở.

[2] Ngày 29/9/2017, bị cáo K bị Công an xã L, thành phố Cà Mau ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong quyết định vào ngày 03/10/2017 nhưng đến ngày 12/11/2017 - chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, bị cáo lợi dụng lúc đêm khuya, đường vắng người qua lại và sự sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản, tiếp tục thực hiện hành vi lấy trộm hai miếng ván gỗ gỏ đỏ (thuộc nhóm gỗ 3, gỗ đỏ Nam Phi), mỗi miếng dài 310cm, ngang 60cm, bề dày 1,2cm có tổng khối lượng là 0,04464m^3 của anh Trần Văn T tại nhà số 218, đường N, khóm 8, phường N, thành phố Cà Mau với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.339.200đ (một triệu ba trăm ba mươi chín nghìn hai trăm đồng) nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo có nhân thân không tốt, đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt tù. Tuy nhiên, khi trở về sống hòa nhập với cộng đồng bị cáo không biết lo cải sữa bản thân, tu chí làm ăn để làm người công dân có ích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đều đó thể hiện bị cáo là người ngoan cố, xem thường pháp luật nên cần xử phạt nghiêm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa, thành thật khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là phù hợp.

Với đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị là cao so với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nên yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo tại phiên tòa được chấp nhận.

[4] Về vật chứng của vụ án là hai miếng ván gỗ gỏ đỏ (thuộc nhóm gỗ 3, gỗ đỏ Nam Phi), mỗi miếng dài 310cm, ngang 60cm, bề dày 1,2cm có tổng khối lượng là 0,04464m^3 đã thu hồi và trao trả cho bị hại nên không đặt ra xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Án phí.

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng - chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Lưu HS, VT.